TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/KDTM-ST
Ngày 29/11/2019.
V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đông**.

Bà **Lê Thị Nga**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Lan Phương** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2019/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 08 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST ngày 16/9/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2019/QĐXXST ngày 04/10/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12/2019/QĐXXST ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH B**

Địa chỉ: Lô A, khu dân cư T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Đại diện theo pháp luật: Bà Choi H – Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền bà Chu Thị V, theo giấy ủy quyền số 2112 ngày 21/12/2018 (bà V có mặt).

Bị đơn: **Công ty TNHH S**

Địa chỉ: phòng A, tầng B, tòa nhà C, số D, đường T, phường T, quận C, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Kim Tae H – Tổng giám đốc. (Ông Kim Tae H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, đại diện của nguyên đơn trình bày*:** Ngày 14/01/2017, Công ty TNHH B và Công ty TNHH S ký Hợp đồng mua bán hàng số CSB17-01-14-11. Theo Hợp đồng, Công ty TNHH S

mua của Công ty TNHH B các mặt hàng là ống thép và phụ kiện thép. Tổng giá trị Hợp đồng là 315.616.081 đồng. Được thanh toán thành 02 đợt, đợt 1 phải thanh toán tạm ứng 30% tổng giá trị Hợp đồng bằng chuyển khoản, đợt 2 thanh toán phần còn lại sau khi nhận hàng, trong vòng 45 ngày kể từ ngày hoàn tất việc giao hàng.

Ngày 17/01/2017, Công ty TNHH B hoàn tất việc giao hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 23/01/2017, Công ty TNHH S ký xác nhận đã nhận hàng và nhận hóa đơn giá trị gia tăng. Ngày 28/04/2017, hai bên đã lập Biên bản đối chiếu công nợ số 01/ĐCCN/2017 với số tiền công nợ quá hạn mà Công ty TNHH S phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH B là 315.358.710 đồng. Kể từ ngày lập biên bản đối chiếu công nợ Công ty TNHH S đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Sau nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu thanh toán, đến ngày 22/03/2018, Công ty TNHH S mới thanh toán được 80.000.000 đồng. Nay Công ty TNHH B khởi kiện Công ty TNHH S đề nghị Tòa án:

- Tuyên Công ty TNHH S hoàn trả cho Công ty TNHH B số tiền 274.003.019 đồng gồm: nợ gốc là 235.616.081 đồng, nợ lãi là 38.386.938 đồng (tính đến ngày 28/10/2018) và yêu cầu tiếp tục thanh toán tiền lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Công ty TNHH S vắng mặt nhưng kết quả xác minh cho thấy:

Hiện Công ty TNHH S có đăng ký kinh doanh trụ sở chính tại phòng A, tầng B, tòa nhà C, số D, đường T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội; Qua quá trình Tòa án xác minh hoạt động của Công ty TNHH S thực tế không còn hoạt động tại địa chỉ như đã nêu trên.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án, không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Do đó, tòa án không ghi được lời khai của bị đơn.

TẠI PHIÊN TÒA

Công ty TNHH B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH S thanh toán trả cho Công ty TNHH B số tiền 296.679.610 đồng gồm: nợ gốc là 235.358.710 đồng, nợ lãi là 61.320.900 đồng (tính đến ngày 29/11/2019).

Công ty TNHH S vắng mặt nên không có ý kiến tại phiên tòa.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH B không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến: Việc Thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự xét xử, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH B. Buộc Công ty TNHH S thanh toán số tiền như Công ty TNHH B yêu cầu.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tố tụng:*** Đây là vụ án về việc Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn là Công ty TNHH S có trụ sở tại phường T, quận C, Thành phố Hà Nội; Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[2] ***Về hợp đồng và trách nhiệm thanh toán***:

[2.1] ***Về hợp đồng:*** Ngày 14/01/2017, Công ty TNHH B và Công ty TNHH S ký Hợp đồng mua bán hàng số CSB17-01-14-11. Theo Hợp đồng, Công ty TNHH S mua của Công ty TNHH B các mặt hàng là ống thép và phụ kiện thép, trong hợp đồng còn nêu rõ quy cách hàng hóa, thời điểm giao nhận hàng, phương thức, thời hạn thanh toán đã được hai bên thỏa thuận. Như vậy hợp đồng được hai bên tự nguyện ký kết, các bên tham gia ký hợp đồng có đủ năng lực trách nhiệm như quy định của điều 24 Luật Thương mại. Vì vậy, xác định hợp đồng số CSB17-01-14-11 được hai công ty ký ngày 14/01/2017 là có giá trị và các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

[2.2] ***Về trách nhiệm thanh toán:*** Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH B đã thực hiện đúng những nội dung, như thỏa thuận trong hợp đồng đã được hai bên ký kết, nhưng Công ty TNHH S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Công ty TNHH B như đã thỏa thuận, Mặc dù Công ty TNHH B đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty TNHH S không thanh toán nên Công ty TNHH B khởi kiện yêu cầu Cồng ty Si Vina thanh toán số tiền nợ gốc là 235.616.081 đồng là phù hợp quy định tại các điều 50, 55 Luật Thương mại nên được chấp nhận.

[2.3] ***Về lãi suất và thời gian tính lãi suất:*** Ngoài số tiền nợ trên Công ty TNHH B yêu cầu thanh toán lãi theo quy định của pháp luật, Tòa án xét thấy:

Trong hợp đồng các bên không có thỏa thuận với nhau về lãi khi chậm thanh toán, nhưng tại điều 2 hợp đồng trên hai bên thỏa thuận với nhau thời gian thanh toán là 45 ngày kể từ ngày nhận đủ số hàng đã giao (17/01/2017) theo bản xác nhận ngày 23/01/2017. Như vậy, việc giao hàng của Công ty TNHH B đã hoàn tất theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng Công ty TNHH S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán được thể hiện tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/4/2017, Công ty TNHH S xác nhận còn nợ Công ty TNHH B số tiền 315.358.710 đồng. Nay Công ty TNHH B yêu cầu Công ty TNHH S thanh toán tiền lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng là phù hợp quy định tại điều 306 Luật thương mại.

Thời gian tính lãi được xác định như sau:

Tiền lãi do chậm thanh toán của số tiền 315.358.710 đồng từ ngày 28/4/2017 đến ngày 28/03/2018 là: 11 tháng.

Tiền lãi do chậm thanh toán của số tiền 235.358.710 đồng từ ngày 29/3/2018 đến ngày 29/11/2019 là: 20 tháng.

Về mức lãi suất do các bên không thỏa thuận trong hợp đồng, căn cứ yêu cầu của nguyên đơn đề nghị áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước để tính là không trái quy định của điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và buộc Công ty TNHH S phải thanh toán lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 0,9%/năm = 0,75%/tháng = 0,025%/ ngày. Số tiền lãi được xác định như sau:

a/ Đối với số nợ gốc chưa thanh toán 315.616.081đồng

- 315.358.710 đồng x 0,75% x 11 tháng (từ ngày 28/4/2017 đến ngày 28/3/2018) = 26.017.094 đồng

b/ Đối với số nợ gốc chưa thanh toán 235.358.081 đồng

- 235.358.710 đồng x 0,75% x 20 tháng (từ ngày 29/3/2018 đến ngày 29/11/2019) = 35.303.807 đồng

Tổng tiền lãi là: 61.320.901 đồng

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền theo yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Công ty TNHH S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH B không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 50, 55, Điều 306 Luật thương mại 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH B đối với Công ty TNHH S.

2. Buộc Công ty TNHH S thanh toán cho Công ty TNHH B số tiền 296.679.611 đồng (trong đó có số tiền nợ chưa thanh toán là 235.358.710 đồng và số tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 61.320.901 đồng).

Buộc Công ty TNHH S tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ 235.358.710 đồng chưa thanh toán theo lãi suất không kỳ hạn của Ngân hàng Nhà nước. Thời hạn tính lãi bắt đầu từ ngày 30/11/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH S phải chịu 14.833.981 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH B số tiền 6.800.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6662 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi có trụ sở hoạt động của họ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lương